

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /GTr-CAG

An Giang, ngày 17 tháng 07 năm 2026

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC quý II –
năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thạnh B, phường Mỹ Thới,
tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở KHĐT tỉnh
An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 04 ngày 09/07/2026 do
Phòng Doanh nghiệp - Hợp tác đầu tư, Sở Tài chính Tỉnh An Giang cấp

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm
2026 so với quý II năm 2025.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý II năm 2026, lợi nhuận sau thuế của
Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 614 triệu đồng, so quý II năm 2025 tỷ lệ tăng
(biến động > 10%) . Công ty giải trình như sau:

DVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2026	Quý II năm 2025	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.066.160.860	14.037.729.119	3.028.431.741	21,57
2	Giá vốn hàng bán	12.087.795.319	11.211.245.212	876.550.107	7,82
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.978.365.541	2.826.483.907	2.151.881.634	76,13
4	Doanh thu hoạt động tài chính	900.499.187	695.641.927	204.857.260	29,45
5	Chi phí tài chính	0	0	0	-
6	Chi phí bán hàng	181.091.712	188.358.852	(7.267.140)	(3,86)

Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2026	Quý II năm 2025	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.778.874.399	1.597.545.595	1.181.328.804	73,95
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.918.898.617	1.736.221.387	1.182.677.230	68,12
9	Thu nhập khác	444	271	173	64
10	Chi phí khác	0	1.278.161	(1.278.161)	2.556.322
11	Lợi nhuận khác	444	(1.277.890)	1.278.334	(100,03)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.918.899.061	1.734.943.497	1.183.955.564	68,24
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	594.139.812	24.295.530	569.844.282	2.345,47
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.324.759.249	1.710.647.967	614.111.282	35,90

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3.028 triệu đồng, giá vốn hàng bán tăng 877 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 2.152 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 205 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 205 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng giảm 7 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.181 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 1.174 triệu đồng.

- Thu nhập khác và chi phí khác không biến động lớn.

Chính 4 yếu tố trên chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 570 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 614 triệu đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2026 so với quý II năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tấn Phong